

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 826/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-5-2022.  
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 538/25, Tỉnh lộ 8, Tổ 5, ấp 4, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25, đường 418, Tổ 5, ấp 4, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày:

Tôi cùng ông Lê Thanh T là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, theo

Giấy chứng nhận kết hôn số: 97/2013, quyển số: 01 ngày 13/9/2013. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, giữa hai người có nhiều khác biệt về cách sống. Hiện nay cả hai không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau nữa nên không thể tiếp tục chung sống. Do đó, tôi xin được ly hôn với ông T.

Về con chung có 01 trẻ tên: Lê Tuấn T, sinh ngày 09/02/2014. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng), bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 6/2022, vào ngày 15 tây hằng tháng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T đề nghị giải quyết theo pháp luật.

\* Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Đinh Thị Thanh T và ông Lê Thanh T là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Lê Thanh T hiện cư trú tại huyện Củ Chi, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị Thanh T và ông Lê Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 97/2013, Quyển số: 01 ngày 13/9/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày đời sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động

nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà T nên Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu xin ly hôn với ông T của bà T là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T.

[4] Về con chung có 01 con là: Lê Tuấn T, sinh ngày 09/02/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, trẻ T đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, ông T đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thể hiện ý kiến gì khác. Do đó, để ổn định tâm sinh lý của trẻ cũng như sự phát triển tốt nhất cho trẻ, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi trẻ T đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 6/2022, vào ngày 15 tây hàng tháng là phù hợp với mặt bằng chung của xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T tự nguyện chịu.

Về án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng ông T phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh T là được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 97/2013, Quyền số: 01 ngày 13/9/2013 của UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T và ông T không còn giá trị pháp lý.

**2. Về con chung có 01 trẻ tên: Lê Tuấn T, sinh ngày 09/02/2014.**

Giao cho bà Đinh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T. Ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ T đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 6/2022, vào ngày 15 tây hăng tháng.

Kể từ ngày bà Đinh Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thanh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung:** Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Án phí Hôn nhân** gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Đinh Thị Thanh T phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0044075 ngày 10/3/2022 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- UBND xã P,
- huyện củ Chi, Tp HCM..
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS H.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**